Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2020/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

Ký bởi: Sở Tư pháp
Email: tuphap@caobang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng
Thời gian ký: 03/03/2021 09:41:34

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11/01/2021. Bãi bỏ Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định phân công quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BCĐLNTUVSATTP;
- Các Bộ: Y tế, Công Thương, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVNCTH, TT Thông tin;
- Lưu: VT; VX(TT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38 /2020/QĐ-UBND ngày 31 /12 /2020 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm của tỉnh Cao Bằng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm

1. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thực hiện theo Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương theo phân công, phân cấp.

b) Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm.

c) Phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, Ban ngành, Hội, Đoàn thể và cấp huyện, cấp xã.

d) Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

đ) Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.

2. Phân cấp quản lý cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống giữa cấp tỉnh, cấp huyện theo nguyên tắc cấp nào cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư về sản

xuất, kinh doanh thực phẩm thì cấp đó quản lý cơ sở (trừ các trường hợp sau: cơ sở theo phân cấp tuyến tỉnh quản lý; hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý).

3. Quản lý cơ sở sản xuất thực phẩm hỗn hợp hoặc kinh doanh thực phẩm hỗn hợp hoặc cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm, thực hiện phân công theo Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

a) Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý.

b) Đối với cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên do ngành Công Thương quản lý.

c) Đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính.

4. Cơ quan được phân công, phân cấp quản lý cơ sở có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, tuyên truyền phổ biến kiến thức, thanh kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, kiểm nghiệm, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với cơ sở thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp quản lý theo quy định. Đảm bảo tính khoa học, không chồng chéo.

Chương II
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm như sau:

a) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo hoạch định những vấn đề có liên quan để chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác an toàn thực phẩm, kiện toàn Ban Chỉ đạo; theo dõi giám sát và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

c) Bảo đảm thông tin giữa Ban Chỉ đạo với các Sở, ngành, địa phương và Trung ương. Tổng hợp các vấn đề vướng mắc về văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

2. Quản lý các cơ sở, nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý theo phân công, phân cấp quy định tại Điều 62 của Luật An toàn thực phẩm, khoản 8, 10 Điều 36 và Phụ lục II của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP:

a) Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh và cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm: nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm (trừ nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), thực phẩm chức năng, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (trừ những dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Công Thương được sản xuất trong cùng một cơ sở và chỉ để dùng cho các sản phẩm thực phẩm của cơ sở đó) và các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục các sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương và ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân cấp quản lý của Bộ Y tế có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp (bao gồm cả các cơ sở trong chợ...).

b) Quản lý cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp, bao gồm: cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Y tế quản lý có sản lượng lớn nhất và cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên tự chọn Sở Y tế quản lý.

c) Quản lý điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố (bao gồm cả các cơ sở trong chợ, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị).

3. Sở Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

a) Tổ chức cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân thành phố cấp như sau:

Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm.

Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ

đến 36 tháng tuổi, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm.

Cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm khác không thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và tiếp nhận bản ký cam kết trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với: Dịch vụ phục vụ ăn uống trong khách sạn, các bếp ăn tập thể, căng tin tại: Trường Trung học phổ thông, Cao đẳng; cơ quan tổ chức khác có quy mô từ 200 suất ăn/một lần phục vụ trở lên.

b) Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

c) Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn (bao gồm cả sản phẩm nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, thực phẩm bổ sung của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố cấp), phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế tuyến huyện quản lý theo phân cấp.

d) Tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm; thanh tra, kiểm tra; kiểm nghiệm các thực phẩm lưu thông trên thị trường, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành Y tế quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với địa phương.

5. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và được giao.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của các ngành khác khi phát hiện sản phẩm thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm lưu thông trên địa bàn vi phạm có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng; khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các Sở chuyên ngành; theo đề nghị của Sở chuyên ngành. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp thuộc ngành Y tế quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chịu trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp được phân công, phân cấp quản lý theo Điều 63 của Luật An toàn thực phẩm, khoản 8, 10 Điều 36 và Phụ lục III của Nghị định số 15/2018/NĐ- CP:

Quản lý an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản bao gồm: Quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, thu hái, đánh bắt nông, lâm, thủy sản. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm: ngũ cốc, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, thực phẩm biến đổi gen, gia vị, đường, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, điều; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và các nông sản thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp. Đầu mối tham mưu, hướng dẫn, tổng hợp công tác quản lý an toàn thực phẩm.

2. Quản lý cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp, bao gồm: cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có sản phẩm thuộc ngành Nông nghiệp quản lý có sản lượng lớn nhất và cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Tổ chức quản lý cơ sở, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm, tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm thực phẩm lưu thông trên thị trương thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý, thẩm định xếp loại cơ sở, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh. Xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm chế biến thực phẩm bao gói sẵn; xác nhận bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp tuyến tỉnh quản lý theo phân công, phân cấp; đầu mối tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Nông nghiệp quản lý.

4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và được giao.

6. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

7. Định kỳ, đột xuất báo cáo đơn vị đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương được phân công, phân cấp quản lý theo Điều 64 của Luật An toàn thực phẩm, khoản 8, 9, 10 Điều 36 và Phụ lục IV của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP:

Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm: Bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn (không bao gồm sản phẩm rượu bổ do ngành Y tế quản lý); nước giải khát (không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do ngành Y tế quản lý); sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh mứt kẹo (không bao gồm các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do ngành Y tế quản lý); dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp, hợp tác xã có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố cấp (gồm cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã trong chợ).

2. Quản lý an toàn thực phẩm tại chợ đối với các siêu thị, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối thực phẩm theo phân cấp của Bộ Công Thương.

3. Tổ chức quản lý cơ sở, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra thực phẩm lưu thông trên thị trường thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý, xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân công, phân cấp lĩnh vực ngành Công Thương đối với cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp và hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý; xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với cơ sở thuộc lĩnh vực phân cấp quản lý theo quy định của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Phối hợp liên ngành và đơn vị liên quan trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm đặc thù của địa phương thuộc chuyên ngành Công Thương quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

6. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành và được giao.

7. Định kỳ, đột xuất báo cáo đơn vị thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, Bộ Công Thương.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường tỉnh

1. Tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm nhập lậu; sản xuất, buôn bán thực phẩm giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại về thực phẩm theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Thực hiện trao đổi thông tin, cung cấp và tiếp nhận thông tin về an toàn thực phẩm; hướng dẫn, thực hiện và tuyên truyền pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng quản lý thị trường về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh thực phẩm trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo quy định pháp luật; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, kế hoạch kiểm tra chuyên đề theo quy định.

4. Tham gia Ban Chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp có thẩm quyền thành lập, phối hợp kiểm tra, xác minh và xử lý thông tin báo chí, người dân phản ánh hay các thông tin mất an toàn thực phẩm trên địa bàn, phối hợp với các cơ quan nhà nước về kiểm nghiệm trong tổ chức lấy mẫu để đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về an toàn thực phẩm theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; định kỳ, đột xuất báo cáo đơn vị đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, Bộ Công Thương.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức điều tra, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Kiểm soát ngăn chặn việc vận chuyển tiêu thụ thực phẩm không bảo đảm vệ sinh, kém chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ lưu thông trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Nhãn hàng hóa; Sở hữu trí tuệ; Mã số, mã vạch và truy suất nguồn gốc. Thực hiện khảo sát chất lượng trên địa bàn địa phương và cảnh báo cho các cơ quan chuyên môn về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương về thực phẩm; Hướng dẫn các cơ sở sản xuất và kinh doanh thực hiện các quy định về mã số, mã vạch, nhãn hàng hóa, truy suất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, sản phẩm tỉnh Cao Bằng và kết nối đến cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hướng dẫn các cơ quan báo, đài tỉnh, các cơ quan báo, đài Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với tỉnh và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật, các hoạt động về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của ngành thực hiện quảng cáo thực phẩm theo Luật Quảng cáo, Điều 43 của Luật An toàn thực phẩm về Quảng cáo thực phẩm, Chương VIII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và các văn bản hiện hành về xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Quản lý nhà nước các hoạt động quảng cáo ngoài trời liên quan đến an toàn thực phẩm.

2. Tuyên truyền các thông điệp an toàn thực phẩm tại các Lễ hội, điểm tập trung đông người và đầu mối giao thông, văn hóa, văn minh tại các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

3. Tuyên truyền các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, các khu, điểm du lịch có kinh doanh dịch vụ ăn uống bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các trường trực thuộc có dịch vụ ăn uống bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định cung ứng dịch vụ ăn uống cho các trường. Triển khai các mô hình điểm bếp ăn tập thể bảo đảm an toàn thực phẩm ở các trường trực thuộc.

2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong trường học, huy động giáo viên và phụ huynh, học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn triển khai và cân đối bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

2. Chủ trì huy động các nguồn tài trợ, xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực an toàn thực phẩm của tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định dự toán kinh phí, căn cứ khả năng ngân sách báo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các hoạt động về an toàn thực phẩm theo kế hoạch được phê duyệt.

Điều 15. Trách nhiệm của Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng, các cơ quan báo chí

1. Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông cấp huyện, cấp xã thông tin về an toàn thực phẩm thành nội dung thường xuyên của chương trình phát sóng. Dành thời lượng phát sóng các chương trình về bảo đảm an toàn thực phẩm, các chuyên mục cố định, chuyên đề về bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Các Báo: Cao Bằng, các cơ quan báo, đài tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về thực trạng tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn, tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm; Chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan nhà nước cấp dưới; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản của các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện.

4. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (trừ hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương do Sở Công Thương quản lý). Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và tiếp nhận bản ký cam kết trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể, căng tin tại các cơ sở bao gồm: Trường mầm non, tiểu học,

Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có quy mô từ 30 suất ăn/1 lần phục vụ trở lên; bệnh viện huyện, thành phố và bệnh viện hạng hai trở xuống; cơ quan tổ chức khác có quy mô từ 30 suất đến dưới 200 suất ăn/một lần phục vụ và cơ sở dịch vụ ăn uống trong khách sạn một sao trở xuống.

5. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm của cơ sở, cụ thể như sau:

a) Đối với cơ sở thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý: cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố cấp có quy mô đến dưới 200 suất ăn/một lần phục vụ.

b) Đối với cơ sở thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (bao gồm cả các cơ sở trong chợ): cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (trừ cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, sơ chế nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói). Xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.

c) Đối với cơ sở thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý: Thực hiện quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn các các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thực hiện ký cam kết kinh doanh thực phẩm bảo đảm an toàn theo quy định. Xác nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm. Thực hiện các quy định về thu hồi và xử lý đối với thực phẩm do các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn.

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

7. Bố trí đủ nguồn lực, điều kiện làm việc, nhân lực và ngân sách cho các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm.

8. Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm nghiệm nhanh, lấy mẫu thực phẩm, dụng cụ gửi đơn vị xét nghiệm, thẩm định xếp loại cơ sở, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn thuộc phân cấp quản lý theo quy định của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có chỉ đạo của cấp trên, xử lý vi phạm, cảnh báo

nhanh cho cộng đồng.

9. Phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

10. Thực hiện hoặc phối hợp các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai các chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy Ban nhân dân cấp huyện về an toàn thực phẩm tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan đơn vị, bộ phận được phân công quản lý an toàn thực phẩm; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, Ủy Ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm cấp xã.

4. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn, quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố (bao gồm cả các cơ sở trong chợ); quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và tiếp nhận bản ký cam kết trách nhiệm về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bếp ăn tập thể, căng tin tại các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức khác không thuộc đối tượng quản lý của cấp trên có quy mô dưới 30 suất ăn/lần phục vụ. Xác nhận bản cam kết an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền được phân công quản lý.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

6. Bố trí đủ nguồn lực, điều kiện làm việc, nhân lực và ngân sách cho các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Phân công công chức xã thực hiện nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm theo hình thức kiêm nhiệm.

7. Kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm nghiệm nhanh, lấy mẫu thực phẩm, dụng cụ gửi tuyến trên xét nghiệm, đánh giá phân loại cơ sở, xử lý vi phạm, truy

xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm và tổ chức lực lượng thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi có chỉ đạo của cấp trên, xử lý vi phạm, cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm cho cộng đồng.

8. Phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

9. Thực hiện hoặc phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy định này được xem xét khen thưởng theo quy định. Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ này nếu để xảy ra sai phạm, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp các văn bản viện dẫn các quy định trong văn bản này được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung thì áp dụng các quy định theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh